

Bản án số: 133/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-7-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Kim N; nơi cư trú: Số 10/146 H, phường H1, quận H2, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L; nơi ĐKKHTT: Số 13C20, phường T, quận H2, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Dubai. Vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Bùi Kim N trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn L trên cơ sở tự nguyện của hai bên, tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào

ngày 31 tháng 3 năm 2016. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng trong cuộc sống. Vợ chồng anh chị đã cố gắng hòa hợp song mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Tháng 11 năm 2018, anh L đã sang Dubai để lao động. Cũng chính vì vậy, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Trên thực tế anh chị đã sống ly thân với nhau gần 4 năm nay, không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải, song không đạt kết quả. Chị không biết địa chỉ của anh L ở Dubai nhưng anh L vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình (mẹ anh L bà Bùi Thị Liên) qua mạng internet. Địa chỉ cuối cùng của anh L ở Việt Nam là ở nhà số 13C 20, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh L để chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Long Phụng, sinh ngày 21/11/2014. Hiện nay, con chung đang ở với chị N. Ly hôn, chị N đề nghị được nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị N xin tự giải quyết với anh L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng, chị Ngân xin tự thỏa thuận với anh L.

Đối với bị đơn - anh Nguyễn Văn L:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cho mẹ đẻ anh Nguyễn Văn L là bà Bùi Thị Liên. Tòa án đã 2 lần thông báo cho bà Bùi Thị Liên cung cấp địa chỉ của anh Nguyễn Văn L ở Dubai và yêu cầu bà Bùi Thị Liên cho biết kết quả về việc bà đã thông báo cho anh Nguyễn Văn L để gửi lời khai về Tòa án. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Bùi Thị Liên thể hiện: Anh Nguyễn Văn L vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể anh Nguyễn Văn L ở Dubai. Bà đã thông báo cho anh Nguyễn Văn L về yêu cầu của Tòa án. Anh Nguyễn Văn L có quan điểm: Anh Nguyễn Văn L đồng ý ly hôn với chị Bùi Kim N, để cho chị N nuôi dưỡng con chung; việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung anh đồng ý với ý kiến của chị N. Bà Bùi Thị Liên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Bùi Kim N và anh Nguyễn Văn L được ly hôn càng sớm càng tốt để anh chị ổn định cuộc sống.

Tại Công văn số 9967/QLXNC-P5 ngày 13/5/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an thể hiện: Anh Nguyễn Văn L đã xuất cảnh ngày 24/11/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Tại phiên tòa, chị Bùi Kim N và anh Nguyễn Văn L đều vắng mặt và chị Bùi Kim N xin xét xử vắng mặt, không thay đổi lời khai như đã gửi Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227 và Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Bùi Kim N và anh Nguyễn Văn L xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 31 tháng 3 năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Kim N. Về con chung: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Long Phụng, sinh ngày 21/11/2014 cho chị Bùi Kim N nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Bùi Kim N xin tự giải quyết với anh Nguyễn Văn L, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Bùi Kim N xin tự giải quyết với anh Nguyễn Văn L về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng nhưng hiện đang sinh sống ở nước ngoài (Dubai), nguyên đơn chị Bùi Kim N hiện nay đang sinh sống ở thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm **d** khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Bùi Kim N và anh Nguyễn Văn L đều vắng mặt, chị Bùi Kim N đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn L: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. **Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự**, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Bùi Kim N và anh Nguyễn Văn L xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 31 tháng 3 năm 2016 theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, đặc biệt là từ thời điểm anh Nguyễn Văn L đi lao động tại Dubai (năm 2018). Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng với nhau trong quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau hơn 4 năm nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Bùi Kim N và anh Nguyễn Văn L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Bùi Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

[4] Về con chung: Chị Bùi Kim N và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung tên là Nguyễn Long Phụng, sinh ngày 21/11/2014. Xét thấy, chị Bùi Kim N và gia đình anh Nguyễn Văn L đều có nguyện vọng để cho con chung ở với chị Bùi Kim N. Hiện nay, anh Nguyễn Văn L đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Mặt khác, con chung đang ở với chị N, cháu Phụng có nguyện vọng ở với chị N nên yêu cầu này của chị Bùi Kim N là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung, do đó cần giao con chung cho chị Bùi Kim N nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Kim N xin tự giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung với anh Nguyễn Văn L, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Bùi Kim N xin tự giải quyết về tài sản chung với anh Nguyễn Văn L, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Kim N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Kim N và anh Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Kim N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Kim N được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Long Phụng, sinh ngày 21/11/2014 cho chị Bùi Kim N nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Kim N xin tự giải quyết với anh Nguyễn Văn L, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở, người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Bùi Kim N xin tự giải quyết về tài sản chung với anh Nguyễn Văn L, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Kim N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000436 ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Kim N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Kim N (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Nguyễn Văn L (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến

